

KẾ HOẠCH

Hành động tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con, giai đoạn 2020-2030

Căn cứ Quyết định số 7130/QĐ-BYT ngày 29/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030; Công văn số 1001/BYT-BM-TE ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hành động tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con, giai đoạn 2020-2030 của tỉnh Sơn La với các nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG DỰ PHÒNG HIV, VIÊM GAN B VÀ GIANG MAI LÂY TRUYỀN TỪ MẸ SANG CON

Hàng năm, trên thế giới vẫn còn số lượng không nhỏ trẻ sinh ra bị nhiễm hoặc có nguy cơ lây nhiễm HIV, viêm gan B, giang mai từ mẹ, trong khi các bệnh này hoàn toàn có thể phòng tránh được thông qua các can thiệp sẵn có và đơn giản như xét nghiệm sàng lọc, quản lý điều trị phụ nữ có thai và tiêm chủng cho trẻ ngay sau sinh.

Tại Việt Nam cũng như ở nhiều quốc gia trong khu vực, dịch vụ dự phòng và kiểm soát HIV/AIDS, giang mai và viêm gan B được thực hiện chủ yếu thông qua hệ thống ngành dọc, thiếu sự phối hợp, liên kết giữa các đơn vị dự phòng như: Chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), Phòng chống HIV/AIDS, da liễu, truyền nhiễm... Theo kết quả một số nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy, tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B ở nhóm phụ nữ mang thai chiếm khoảng 10-20%, 90% số trẻ sinh ra từ các bà mẹ nhiễm vi rút viêm gan B có Hepatitis B surface Antigen (HbeAg) dương tính có thể bị nhiễm vi rút viêm gan B từ mẹ, tỷ lệ HBsAg dương tính trong nhóm phụ nữ mang thai chiếm từ 9,5%-13,03%. Sự lưu hành vi rút viêm gan B trong nhóm phụ nữ mang thai cao sẽ ảnh hưởng đến sự lưu hành vi rút viêm gan B trong cộng đồng nói chung, đặc biệt trong nhóm trẻ em nói riêng; tình trạng lây nhiễm giang mai từ mẹ sang con chiếm khoảng 40-70%, hiện nay tỷ lệ phụ nữ có thai được xét nghiệm sàng lọc sớm giang mai chỉ khoảng 15,9%.

Tỉnh Sơn La mỗi năm có khoảng 30.000 phụ nữ mang thai, 23.000 phụ nữ đẻ. Ước tính tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm phụ nữ mang thai là 0,13%/năm, có khoảng 40 phụ nữ mang thai nhiễm HIV/năm, tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con khoảng 30-40%/năm, có khoảng 10 trẻ em sinh ra/năm nhiễm HIV từ các bà

mẹ nhiễm HIV. Năm 2018 có 23.807 phụ nữ đẻ, trong đó: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc HIV trước - trong thời gian mang thai là 6%, số phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc HIV trong khi chuyển dạ là 51,1%; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B đạt 46.7%, tỷ lệ trẻ được tiêm chủng vắc xin viêm gan B trong 24h sau sinh đạt 61,2%, tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 3 mũi vắc xin viêm gan B đạt 80,1%.

Hiện nay công tác dự phòng lây truyền HIV, giang mai và viêm gan B từ mẹ sang con tại tỉnh Sơn La chưa triển khai thực hiện được: Chưa thực hiện xét nghiệm sàng lọc giang mai cho phụ nữ mang thai để điều trị sớm và giảm thiểu nguy cơ lây truyền từ mẹ sang con; xét nghiệm vi rút viêm gan B cho phụ nữ mang thai chưa được coi là xét nghiệm thường quy trong gói chăm sóc trước sinh, mới chỉ triển khai tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và tuyến huyện, chưa thực hiện tại các trạm y tế xã, chưa thực hiện khám sàng lọc viêm gan cho phụ nữ mang thai; dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con trong chương trình phòng, chống HIV/AIDS đã được ngành y tế triển khai từ năm 2008, tuy nhiên việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn như: Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị y tế trong việc cung cấp dịch vụ, chuyển gửi, quản lý, thống kê báo cáo, tình trạng mất dấu bệnh nhân còn rất phổ biến, bảo hiểm y tế không chi trả test xét nghiệm sàng lọc HIV, nơi thực hiện quản lý và khám thai ban đầu là trạm y tế chưa thực hiện dịch vụ xét nghiệm sàng lọc HIV, nhận thức của người dân, đặc biệt là phụ nữ mang thai còn hạn chế, chưa thật sự chú trọng tới việc khám thai sớm, khám thai 3 lần trong 3 thai kỳ, sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS trong mỗi gia đình, cộng đồng vẫn là rào cản khiến phụ nữ mang thai không tìm đến các dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện, từ chối làm xét nghiệm HIV hoặc đồng ý xét nghiệm nhưng không quay lại lấy kết quả gây khó khăn cho việc theo dõi và điều trị dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con cho những phụ nữ mang thai nhiễm HIV, cung ứng test xét nghiệm HIV chỉ đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu thực tế, kinh phí chương trình quốc gia hàng năm chỉ cho phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con còn hạn chế, ngân sách hỗ trợ từ các dự án quốc tế bị cắt giảm, chưa huy động được nguồn lực của các tổ chức xã hội, các ban ngành đoàn thể khác cho chương trình dự phòng lây truyền từ mẹ sang con.

Dịch vụ dự phòng và kiểm soát HIV/AIDS, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con cả nước nói chung và tỉnh Sơn La nói riêng chưa triển khai thực hiện đồng bộ nên việc khám, xét nghiệm sàng lọc, phát hiện và điều trị: HIV/AIDS, viêm gan B và giang mai ở phụ nữ mang thai còn rất nhiều hạn chế, việc phòng ngừa này đều dựa trên các giải pháp can thiệp đối với bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/sức khỏe bà mẹ trẻ em. Các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, chưa có sự điều phối tổng thể triệt để, hiệu quả chưa cao, làm hạn chế bà mẹ và trẻ sơ sinh tiếp cận dịch vụ, gây lãng phí nguồn lực cũng như làm hạn chế hiệu quả của các can thiệp.

Từ thực trạng trên cho thấy triển khai dự phòng lây nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con hiện nay là rất quan trọng, nhằm tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con, nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh góp phần thực hiện đạt các mục tiêu phát triển bền vững, mục tiêu Chiến lược toàn cầu về sức khỏe Phụ nữ, Trẻ em và Vị thành niên giai đoạn 2016-2030.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết số 05/NĐ-CP ngày 13/1/2014 của Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực Y tế;

2. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Ban chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

3. Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

4. Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

5. Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

6. Quyết định số 7130/QĐ-BYT ngày 29/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030;

7. Công văn số 1001/BYT-BM-TE ngày 28/2/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030;

8. Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 17/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao tỷ lệ người dân, nhất là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh được tiếp cận với các dịch vụ, can thiệp loại trừ lây truyền HIV, giang mai và viêm gan B từ mẹ sang con, tiến tới loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con vào năm 2030, góp phần thực hiện đạt các mục tiêu phát triển bền vững, mục tiêu Chiến lược toàn cầu về sức khỏe Phụ nữ, Trẻ em và Vị thành niên giai đoạn 2016-2030.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Rà soát, bổ sung và xây dựng mới chính sách, pháp luật, hướng dẫn, quy trình chuyên môn, cơ chế phối hợp giữa các chương trình/đơn vị tiến tới loại trừ 3 bệnh.

- Đảm bảo người dân, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em được tiếp cận với các dịch vụ, can thiệp loại trừ lây truyền HIV, giang mai và viêm gan B từ mẹ sang con một cách liên tục và có chất lượng.

2.1. Giai đoạn 2020 - 2025

- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai (ít nhất 1 lần) > 92%;
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc HIV trong thời kỳ mang thai \geq 65%;
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị ARV \geq 98%;
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai \geq 50%;
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị > 50%;
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 75%;
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 3 mũi vắc xin viêm B ít nhất 90%;
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc giang mai trong thời kỳ mang thai \geq 60%;
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc giang mai được điều trị \geq 60%;
- 80% bà mẹ mang thai và 65% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ biết dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con thông qua các hoạt động truyền thông lồng ghép.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Duy trì tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai (ít nhất 1 lần) > 92%;
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc HIV trong thời kỳ mang thai \geq 80%;
- Duy trì tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị ARV \geq 98%;
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai \geq 70%;
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị > 70%;
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 80%;
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 3 mũi vắc xin viêm B ít nhất 90%;
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc giang mai trong thời kỳ mang thai \geq 60%;
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc giang mai được điều trị \geq 70%;

- 85% bà mẹ mang thai, 70% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ biết dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con thông qua các hoạt động truyền thông lồng ghép.

IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 15- 49 tuổi, phụ nữ mang thai, bà mẹ trong thời gian chuyển dạ, sau đẻ, đang cho con bú.

- Trẻ em, trẻ sơ sinh, trẻ em sinh ra từ bà mẹ nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai.

- Chồng, bạn tình, thành viên gia đình của phụ nữ và các nhóm bị ảnh hưởng trong cộng đồng.

- Nhân viên y tế đang làm việc trong lĩnh vực CSSKSS/SKBMTE, da liễu, truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, y tế dự phòng từ tỉnh tới cơ sở.

2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2020-2030.

3. Địa bàn thực hiện: Toàn tỉnh Sơn La.

V. GIẢI PHÁP VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Chính sách và vận động xã hội

- Tổ chức hội nghị hàng năm triển khai kế hoạch, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động, chia sẻ kinh nghiệm về dự phòng tiến tới loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con, tăng cường cam kết và ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương trong việc đầu tư, phân bổ ngân sách cho công tác dự phòng và kiểm soát tiến tới loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai.

- Vận động sự cam kết, ủng hộ của chính quyền các cấp, các ban ngành đoàn thể trong thực hiện chủ trương, chính sách về dự phòng và loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B, giang mai lây truyền từ mẹ sang con.

- Rà soát, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện để người dân, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em được tiếp cận sớm nhất có thể với dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, chăm sóc và điều trị HIV, viêm gan B và giang mai.

- Tăng cường phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan trong việc triển khai các can thiệp loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai. Gắn kết chặt chẽ giữa các chương trình y tế liên quan đến dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai như chương trình mục tiêu y tế dân số, phòng, chống HIV/AIDS, cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ trẻ em, tiêm chủng mở rộng, da liễu và truyền nhiễm.

- Tạo môi trường thuận lợi nhằm thu hút sự tham gia của cộng đồng trong dự phòng, kiểm soát lây truyền HIV, giang mai và viêm gan B từ mẹ sang con.

- Huy động nguồn lực nhằm tăng cường đầu tư cho dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ ngân sách Trung ương thông qua các chương trình mục tiêu y tế dân số; đồng thời huy động từ ngân sách tỉnh, hỗ trợ của các tổ chức và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai.

- Tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai trong gói dịch vụ chăm sóc trước sinh được bảo hiểm y tế chi trả hoặc nhà nước đảm bảo chi trả cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số ở các vùng miền có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (*thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương*).

2. Tăng cường truyền thông giáo dục thay đổi hành vi nâng cao nhận thức trong cộng đồng

- Truyền thông tuyên truyền các nội dung về loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con trên các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc họp thường kỳ của lãnh đạo các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ y tế, người dân; tổ chức các hoạt động truyền thông tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và nhân viên y tế về nguy cơ của việc mắc HIV, viêm gan B và giang mai, các biện pháp dự phòng, lợi ích của việc khám thai sớm để được phát hiện sớm, điều trị kịp thời và tuân thủ điều trị.

- Tăng cường phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp trong truyền thông tuyên truyền nhằm đa dạng hóa các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên và phát triển các hình thức truyền thông, tài liệu truyền thông thích hợp, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử, ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, SMS, mạng xã hội ...Lồng ghép việc tuyên truyền và tư vấn dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai với tư vấn và tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và tư vấn trước sinh.

- Xây dựng các phóng sự với các chủ đề, chuyên mục "Loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai" phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình...Tổ chức chiến dịch, sự kiện tuyên truyền về loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con tại tỉnh và các huyện.

- Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến và truyền thông viên tại cộng đồng. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi trực tiếp, thực hiện tư vấn trực tiếp, lồng ghép trong chăm sóc trước sinh tại thôn, bản, trạm y tế xã, các cơ sở y tế. Tổ chức các buổi thảo luận nhóm tại xã phường, thôn bản cho phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai và các đối tượng bị ảnh hưởng trong cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các đối tượng can thiệp về dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con, cho phụ nữ mang thai, gia đình của họ về nguy cơ và các nguyên tắc dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con, lợi ích của dự phòng và tuân thủ điều trị.

- Biên soạn, hệ thống hoá, nhân bản, cung cấp các ấn phẩm truyền thông đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

3. Nâng cao năng lực về chuyên môn, kỹ thuật, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và báo cáo

- Tăng cường chất lượng các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc, điều trị, quản lý, của cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc liên tục.

- Các cơ sở y tế, nhất là trạm y tế xã có đủ vắc xin viêm gan B để thực hiện tốt việc tư vấn, tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh (*trong vòng 24 giờ đầu sau sinh, trong 24 giờ đầu sau sinh đối với các trường hợp đẻ tại nhà*); có sẵn ARV điều trị cho bà mẹ, trẻ nhiễm HIV ngay khi sinh và thực hiện đúng quy trình bảo quản vắc xin viêm gan B cho trẻ tại các cơ sở y tế.

- Mở rộng triển khai dịch vụ tư vấn xét nghiệm sàng lọc lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai tại trạm y tế xã nơi có cung cấp dịch vụ quản lý thai nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của phụ nữ mang thai. Thực hiện quy trình khám thai: Tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai cho phụ nữ mang thai để phát hiện, dự phòng và điều trị kịp thời.

- Đẩy mạnh liên kết các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản với phòng, điều trị và chuyển tuyến đối với HIV/AIDS và các bệnh lây nhiễm từ cha mẹ sang con, các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.

- Tổ chức tập huấn: Nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông, tư vấn về dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con cho lãnh đạo, nhân viên y tế trực tiếp phụ trách công tác dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con; Đào tạo đội ngũ y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản về tư vấn dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con kết hợp với công tác chăm sóc trước, trong và sau khi sinh.

- Nâng cao năng lực cho y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở về tư vấn, xét nghiệm sàng lọc, chuyển gửi, điều trị và quản lý các can thiệp dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai.

- Cập nhật kiến thức cho cán bộ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em từ tỉnh tới cơ sở về tư vấn, xét nghiệm sàng lọc, chuyển gửi, điều trị dự phòng và tiêm chủng.

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá can thiệp dự phòng

lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai lồng ghép trong công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em từ tỉnh tới cơ sở.

- Tăng cường giám sát hỗ trợ, tuân thủ các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai tại các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế tư nhân.

- Đảm bảo các trạm y tế có que thử nhanh xét nghiệm loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con ban đầu.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các can thiệp về dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai hàng năm.

- Thống kê báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí Trung ương cấp.

- Nguồn ngân sách tỉnh, tổng kinh phí dự kiến khoảng 10 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con đạt hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về triển khai dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con cho nhân viên y tế tại các cơ sở y tế từ tỉnh tới cơ sở.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch, định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo yêu cầu.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm cho các hoạt động can thiệp loại trừ lây truyền HIV, giang mai và viêm gan B từ mẹ sang con theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị liên quan sử dụng kinh phí chi cho các hoạt động dự phòng lây truyền HIV, giang mai và viêm gan B từ mẹ sang con theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện đạt chỉ tiêu dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con.

4. Sở Thông tin và truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về dự phòng tiến tới loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với ngành y tế, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; hỗ trợ, bổ sung nguồn lực địa phương cho các hoạt động dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành y tế thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh


Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan, chính quyền các cấp tăng cường truyền thông tuyên truyền tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai hoạt động dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; vận động phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ chủ động xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai để loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con vào năm 2030.

7. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp, lồng ghép, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con đến các đối tượng là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ với các nội dung hoạt động của Hội và câu lạc bộ của phụ nữ các cấp để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

8. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh


Phối hợp lồng ghép công tác tuyên truyền, truyền thông về dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con với các nội dung hoạt động của tỉnh đoàn từ tỉnh tới cơ sở đến các đối tượng là đoàn viên, thanh niên nhằm tác động thay đổi nhận thức, thái độ hành vi góp phần kiểm soát loại trừ lây truyền HIV, giang mai và viêm gan B từ mẹ sang con trên phạm vi toàn tỉnh./.

Nơi nhận: 

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện/tp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. NQ, 12 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Phạm Văn Thủy

**PHỤ LỤC: KINH PHÍ DỰ KIẾN, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TIẾN TỚI LOẠI TRỪ HIV,
VIÊM GAN B, GIANG MAI LÂY TRUYỀN TỪ MẸ SANG CON, GIAI ĐOẠN 2020 - 2030**

(kèm theo Kế hoạch số: 202 /KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung hoạt động	Diễn giải	Tổng kinh phí dự kiến	Chi tiết kinh phí dự kiến các năm										
				2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
				9.998.760	1.303.220	1.084.408	1.084.408	1.084.408	1.084.408	1.085.468	651.348	651.348	651.348	651.348
1	Tổ chức Hội thảo cấp tỉnh triển khai chương trình tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2020 - 2030	15.700/hội nghị (86 người/hội nghị)	15.700	15.700	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tập huấn cho nhân viên y tế (Trạm y tế) về tư vấn xét nghiệm sàng lọc 3 bệnh, chuyển tuyến, theo dõi tại cộng đồng và triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ tại tuyến tỉnh	18.440/lớp x 06 lớp tập huấn (45 học viên /lớp)	110.640	110.640	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tập huấn cho nhân viên làm công tác tổng hợp báo cáo giám sát về dự phòng 3 bệnh tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Trạm y tế xã tại tuyến tỉnh	27.660/lớp x 6 lớp (55 học viên/lớp)	165.960	165.960	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi cho y tế thôn bản, cố đờ thôn bản về dự phòng và kiểm soát 3 bệnh trên địa bàn tỉnh Sơn La (Tập huấn tại tuyến huyện)	83.684/lớp x 30 lớp (65 học viên/lớp)	2.510.520	418.420	418.420	418.420	418.420	418.420	418.420	0	0	0	0	0
5	Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm triển khai kế hoạch dự phòng 3 bệnh, đánh giá kết quả, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai, giải pháp khắc phục. Triển khai kế hoạch 05 năm tiếp theo 2026 - 2030)	15.700/hội nghị (86 người/hội nghị)	15.700	0	0	0	0	0	15.700	0	0	0	0	0

TT	Nội dung hoạt động	Diễn giải	Tổng kinh phí dự kiến	Chi tiết kinh phí dự kiến các năm										
				2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
				9.998.760	1.303.220	1.084.408	1.084.408	1.084.408	1.084.408	1.085.468	651.348	651.348	651.348	651.348
6	Mua tets xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai xét nghiệm cho phụ nữ mang thai		6.517.500	592.500	592.500	592.500	592.500	592.500	592.500	592.500	592.500	592.500	592.500	592.500
7	Giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật việc thực hiện về dự phòng HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con tại 2 huyện (04 người x 05 ngày x 2 lượt/năm x 2 huyện)		647.040	0	73.488	73.488	73.488	73.488	73.488	58.848	58.848	58.848	58.848	58.848
8	Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả hoạt động 10 năm 2020-2030, loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con và xây dựng kế hoạch triển khai giai đoạn tiếp theo. (Tổ chức tại tuyến tỉnh)	15.700/hội nghị (86 người/hội nghị)	15.700	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15.700